

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST.

Ngày: 27/3/2025

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Hoài Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 203/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST- DS ngày 20/02/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 03, ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T;

Địa chỉ: thôn 8, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị đơn: bà H’H Niê.

Địa chỉ: thôn 2, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị T trình bày:

Vào ngày 19/10 /2023 bà H’H Niê có vay của tôi số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) hẹn đến ngày 29/12/2023 thanh toán. Về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng 2.5%/tháng. Từ ngày vay đến nay bà H’H đã trả cho tôi được tổng cộng là 9.000.000 đồng, trong đó trả tiền gốc vào ngày 10/9/2024 là 2.000.000 đồng và tiền lãi trả 7.000.000 đồng, trả nhiều lần cụ thể: Ngày 08/4/2024 trả 2.500.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản); Khoảng cuối tháng 6/ 2024 trả 1.000.000 đồng; Khoảng đầu tháng 8 năm 2024 trả 2.500.000 đồng và cuối tháng 8 năm 2024 trả 1.000.000 đồng.

Việc bà H'H cho rằng bà H'H chỉ vay của tôi 7.000.000 đồng, còn số tiền 25.000.000 đồng theo giấy vay ngày 19/10/2023 do tôi tính lãi và cộng vào gốc và bắt bà H'H ký giấy nợ là không đúng, tôi không thừa nhận lời khai này của bà H'H, ngoài giấy nợ 25.000.000 đồng ngày 19/10/2023 tôi làm chứng cứ khởi kiện thì hiện nay tôi không còn giữ giấy nợ nào khác của bà H'H.

Do đã quá thời hạn trả nợ và tôi đã trực tiếp gặp bà H'H để đòi nợ nhiều lần nhưng bà H'H không chịu trả nợ. Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu bà H'H trả cho tôi 23.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi suất.

* Tại Bản tự khai lập ngày 04/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H'H Niê trình bày: Tôi thừa nhận vào ngày 19/10/2023 tôi có ký giấy vay của bà T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) chữ ký và chữ viết dưới mục người vay tiền là do tôi ký và viết ra. Tuy nhiên tôi không vay của bà T 25.000.000 đồng mà số tiền này có nguồn gốc vào tháng 4/2021 tôi vay của bà T 7.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 60.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Do chưa có tiền trả nên ngày 19/10/2023 bà T bắt ép tôi ghi lại giấy vay nợ bao gồm cả gốc và lãi là 25.000.000 đồng, thực tế tính cả gốc và lãi chỉ 21.000.000 đồng nhưng bà T tính nhầm thành 25.000.000 đồng. Do đó tôi có gặp bà T để trao đổi việc nhầm lẫn trên thì bà T nói tôi trả cho bà T 25.000.000 đồng và bà T cho tôi trả trả dần hàng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng thì hai bên đồng ý. Từ khi vay đến nay tôi đã trả cho bà T được 9.000.000 đồng, cụ thể vào khoảng cuối năm 2023 trả 5.500.000 đồng và khoảng tháng 8 năm 2024 trả 3.500.000 đồng, khi trả nợ hai bên không thỏa thuận cụ thể trả vào tiền gốc hay tiền lãi. Do khi trả nợ lần đầu 5.500.000 đồng có viết giấy trả nhưng bà T giữ, còn lần sau trả 3.500.000 đồng vì tin tưởng nhau nên không làm giấy nên tôi không có tài liệu chứng cứ cho việc trả nợ. Khi vay và khi viết lại giấy nợ không có ai làm chứng và tôi cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc bà T nhập tiền lãi vào tiền gốc cũng như việc bà T ép tôi ký vào giấy nợ. Hiện nay bà T yêu cầu tôi trả 23.000.000 đồng tiền vay gốc thì tôi không đồng ý, mà chỉ chấp nhận trả cho bà T 16.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Phản Tranh luận nguyên đơn bà Trịnh Thị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính lại số tiền lãi đã trả, trường hợp tiền lãi đã trả vượt quá được khấu trừ vào tiền gốc và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị T. Buộc H' Hương Niê trả cho bà Trịnh Thị T số tiền 19.098.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 18.073.000 đồng, tiền lãi là 1.025.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Trịnh Thị T khởi kiện yêu cầu bà H'H Niê để đòi lại số tiền vay, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn cư trú tại huyện Ea Kar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì nguồn gốc số tiền 25.000.000 đồng là số tiền vay gốc do bà H'H vay của bà T vào ngày 19/10/2023, được chứng minh qua giấy vay tiền lập ngày 19/10/2023 do bà H'H Niê ký xác nhận dưới mục người vay.

Xét ý kiến của bị đơn cho rằng số tiền nợ 25.000.000 đồng có nguồn gốc từ việc vào tháng 4/2021 bà H'H vay của bà T 7.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 60.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Do chưa có tiền trả nên ngày 19/10/2023 bà T cộng cả tiền gốc, lãi và viết lại giấy vay thành số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Trong lúc ghi lại giấy vay thì có nhầm lẫn từ 21.000.000 đồng thành 25.000.000 đồng nhưng sau đó hai bên đồng ý và thỏa thuận bà H'H phải trả cho bà T 25.000.000 với hình thức trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà H'H không đưa ra được bất cứ tài liệu chứng cứ gì để chứng minh nguồn gốc số tiền vay gốc nói trên, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án thì bà H'H cũng đã thừa nhận ngày 19/10/2023 bà H'H có ký giấy vay của bà T 25.000.000 đồng và lời khai của bà H'H không được bà T thừa nhận.

Như vậy Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định vào ngày 19/10/2023, bà H'H Niê có vay của bà Trịnh Thị T số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ.

- Về thời gian và khoản tiền bà H'H đã trả cho bà T thì thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận bà H'H đã trả cho bà T nhiều lần tổng cộng là 9.000.000 đồng, các lần trả nợ do tin tưởng nhau nên hai bên không làm giấy biên nhận nên không xác định được thời gian trả cụ thể. Bà H'H cho rằng số tiền bà đã trả cho bà T 9.000.000 đồng được trả làm 2 lần bao gồm cả gốc và lãi nhưng không xác định cụ thể trả tiền gốc là bao nhiêu và tiền lãi là bao nhiêu, cụ thể vào khoảng cuối năm 2023 trả 5.500.000 đồng và khoảng tháng 8 năm 2024 trả 3.500.000. Bà Trịnh Thị T thừa nhận trong số 9.000.000 đồng mà bà H'H đã trả cho bà trong đó trả tiền vay gốc vào ngày 10/9/2024 là 2.000.000 đồng và tiền lãi trả 7.000.000 đồng, trả nhiều lần cụ thể: Ngày 08/4/2024 trả 2.500.000 đồng (bằng hình thức chuyển khoản);

Khoảng cuối tháng 6/ 2024 trả 1.000.000 đồng; Khoảng đầu tháng 8 năm 2024 trả 2.500.000 đồng và cuối tháng 8 năm 2024 trả 1.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bà T cung cấp sao kê tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch Ea Kar thể hiện vào ngày 08/4/2024 bà H'H có nhờ tài khoản của bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết chuyển trả cho bà T số tiền 2.500.000 đồng. Vì vậy lời khai của bà T về thời điểm trả nợ là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định thời điểm trả nợ cụ thể như sau: Ngày 08/4/2024 trả 2.500.000 đồng tiền lãi; Cuối tháng 6/2024 (được xác định là ngày 30/ 6/2024) trả 1.000.000 đồng tiền lãi; đầu tháng 8/2024 (được xác định là ngày 01/ 8/ 2024) trả 2.500.000 đồng tiền lãi; cuối tháng 8 năm 2024 (được xác định là ngày 31/ 8/ 2024) trả 1.000.000 đồng tiền lãi và ngày 10/9/2024 trả được 2.000.000 đồng tiền vay gốc.

- Về tiền lãi suất và số tiền vay gốc còn lại:

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận có thoả thuận lãi suất nhưng không được thể hiện trong giấy nợ mà chỉ thoả thuận miệng, bà T cho rằng hai bên thoả thuận mức lãi suất 2,5%/ tháng, còn bà H'H cho rằng lãi suất hai bên thoả thuận mức lãi 6.000.đồng/1 triệu/ 1 ngày (18%/tháng). Do các bên có thoả thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất, nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính tiền lãi cụ thể như sau:

- Lãi suất tính từ ngày vay 19/10/2023 đến ngày 08/4/2024 là: $172/365 \text{ ngày} \times 25.000.000 \text{ đồng} \times 10\% = 1.178.082 \text{ đồng}$; Do bà H'H đã trả cho bà T số tiền 2.500.000.đồng, do đó số tiền lãi trả vượt quá được khấu trừ vào tiền gốc là: $2.500.000 \text{ đồng} - 1.178.082 \text{ đồng} = 1.321.198 \text{ đồng}$; sau khi khấu trừ thì tiền vay gốc còn lại là: $25.000.000 \text{ đồng} - 1.321.198 \text{ đồng} = 23.678.082 \text{ đồng}$.

- Lãi suất tính từ ngày 09/4/2024 đến ngày 30/6/2024 là $82/365 \text{ ngày} \times 23.678.082 \text{ đồng} \times 10\% = 531.946 \text{ đồng}$; Do bà H'H đã trả cho bà T 1.000.000 đồng, do đó số tiền lãi trả vượt quá được khấu trừ vào tiền gốc là: $1.000.000 \text{ đồng} - 531.946 \text{ đồng} = 468.054 \text{ đồng}$; sau khi khấu trừ thì số tiền gốc còn lại là: $23.678.082 \text{ đồng} - 468.054 = 23.210.028 \text{ đồng}$.

- Lãi suất tính từ ngày 01/7/2024 đến ngày 01/8/2024 là: $31/365 \text{ ngày} \times 23.210.028 \text{ đồng} \times 10\% = 197.126 \text{ đồng}$; Do bà H'H đã trả cho bà T 2.500.000 đồng, do đó số tiền lãi trả vượt quá được khấu trừ vào tiền gốc là: $2.500.000 \text{ đồng} - 197.126 \text{ đồng} = 2.302.874 \text{ đồng}$; sau khi khấu trừ thì số tiền gốc còn lại là: $23.210.028 \text{ đồng} - 2.302.874 \text{ đồng} = 20.907.266 \text{ đồng}$.

- Lãi suất tính từ ngày 02/8/2024 đến ngày 31/8/2024 là $29/365 \text{ ngày} \times 20.907.266 \text{ đồng} \times 10\% = 166.112 \text{ đồng}$; Do bà H'H đã trả cho bà T 1.000.000 đồng, do đó số tiền lãi trả vượt quá được khấu trừ vào tiền gốc là: $1.000.000 \text{ đồng} - 166.112 \text{ đồng} = 833.888 \text{ đồng}$; sau khi khấu trừ thì số tiền gốc còn lại là: $20.907.266 \text{ đồng} - 833.888 \text{ đồng} = 20.073.266 \text{ đồng}$.

- Lãi suất tính từ ngày 01/09/2024 đến ngày 10/9/2024 là: $9/365 \text{ ngày} \times 20.073.266 \text{ đồng} \times 10\% = 49.496 \text{ đồng}$, số tiền này bà H'H chưa thanh toán cho bà T.

- Lãi suất từ ngày 11/9/2024 đến ngày 27/3/2025 là: $197/365 \text{ ngày} \times (20.073.266 \text{ đồng} - 2.000.000 \text{ đồng} \text{ bà H'H trả nợ gốc}) \times 10\% = 975.461 \text{ đồng}$. Số tiền này bà H'H chưa thanh toán cho bà T.

Như vậy tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà H'H còn nợ lại bà T 18.073.000 đồng tiền vay gốc và 1.025.000 đồng tiền lãi (đã làm tròn số).

Tại giấy vay tiền lập ngày 19/10/2023 hai bên thỏa thuận đến ngày 29/12/2023 bà H'H có nghĩa vụ trả nợ cho bà T. Tuy nhiên đến hạn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo cam kết. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy cần chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H'H Niê có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị T tổng số tiền: 19.098.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 18.073.000 đồng, tiền lãi là 1.025.000 đồng.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị T yêu cầu bà H'H trả 23.000.000 đồng tiền gốc. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử tính lại số tiền lãi đã trả, trường hợp tiền lãi đã trả vượt quá được khấu trừ vào tiền gốc và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà H'H Niê phải chịu: 954.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo mức: $19.098.000 \text{ đồng} \times 5\%$. Bà Trịnh Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146; Điều 463; Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị T.

1. Buộc bà H'H Niê có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị T số tiền 19.098.000 đồng (mười chín triệu không trăm chín mươi tám ngàn đồng) trong đó tiền nợ gốc là 18.073.000 đồng, tiền lãi là 1.025.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà H'H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà H'H Niê phải chịu 954.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Nguyên đơn bà Trịnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trịnh Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 575.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0000653, ngày 30/9/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Trịnh Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà H'H Niê vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục T.H.A DS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Long